

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

³⁰⁰³
Số: /GPMT-BQL

Hải Phòng, ngày 21 tháng 6 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định 3110/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND thành phố Hải Phòng công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thêm mới lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 22/04/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nhà máy sản xuất thức ăn gia súc Proconco Đình Vũ - Giai đoạn 3 tại lô CN2.1A Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An do Chi nhánh Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc Proconco Hải Phòng làm Chủ đầu tư;

Căn cứ các Công văn số 1202/UBND-MT ngày 14/03/2018, Công văn số 1611/VP-MT ngày 08/05/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chấp thuận thay đổi nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc Proconco Đình Vũ - Giai đoạn 3 tại Khu công nghiệp Đình Vũ;



Xét Văn bản số 14/CV-CPHP ngày 21/03/2023 của Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường và hồ sơ kèm theo; Văn bản số 013105/CV-PCHP ngày 31/5/2023 về việc giải trình chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường Dự án nhà máy sản xuất thức ăn gia súc Proconco Đình Vũ kèm theo hồ sơ đã hoàn thiện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc, địa chỉ tại đường số 9 KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án nhà máy sản xuất thức ăn gia súc Proconco Đình Vũ tại lô CN2.1A Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư: Dự án nhà máy sản xuất thức ăn gia súc Proconco Đình Vũ ;

1.2. Địa điểm hoạt động: CN2.1A Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 3600234534-008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 06/08/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 24/9/2021. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 4603604550 do Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp chứng nhận lần đầu ngày 06/8/2012, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 04 ngày 24/2/2023.

1.4. Mã số thuế: 3600234534-008

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Diện tích đất sử dụng: 63.497 m².

- Quy mô, công suất: 671.000 tấn sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

2.6. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải về Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng để được kiểm tra, giám sát và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm.

(từ ngày 11 tháng 6 năm 2023 đến ngày 11 tháng 6 năm 2033).

Điều 4. Giấy phép có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các UBND: quận Hải An, phường Đông Hải 2;
- Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc;
- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Đình Vũ;
- Các Phòng: QLTNMT, QHXD, QLĐT, HTGS, VPĐD;
- Công TTĐT BQLKKT;
- Lưu: VT.



**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bùi Ngọc Hải

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 3003./GPMT-BQL ngày 21. tháng 6...năm 2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

- Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải (do nước thải sau xử lý sơ bộ được thu gom về hệ thống dẫn nước thải và thoát vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Đình Vũ, không xả ra môi trường).

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc Proconco Hải Phòng và Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Đình Vũ đã ký Hợp đồng tiện ích nước số WUA.001/2019/DCBH-MKG ngày 01/01/2019.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu nhà ăn (xử lý sơ bộ tại bể tách dầu mỡ), nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu nhà vệ sinh (xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại) và nước thải phát sinh từ các bồn chậu rửa tay được dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung (HTXLNT) của nhà máy. Nước sau xử lý sẽ theo cống thoát nước thải đầu nối về trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Đình Vũ.

- Nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình xả đáy lò hơi định kỳ được thu gom và xử lý tại hệ thống các bể thu gom, bể điều hoà – trung hòa pH và bể lắng sau đó được thu gom, đầu nối vào HTXLNT tập trung của nhà máy.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Nước thải nhà ăn, nước thải từ khu nhà vệ sinh, nước rửa tay chân, nước xả đáy lò hơi sau khi được xử lý sơ bộ → Hệ thống xử lý nước thải tập trung (công suất 40 m³/ngày.đêm) → Hệ thống thu gom nước thải của KCN Đình Vũ → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Đình Vũ;

+ Quy trình xử lý sơ bộ nước xả đáy lò hơi: Bể thu gom → Bể điều hoà, kết hợp trung hoà pH → Bể lắng → Hệ thống xử lý nước thải tập trung (công suất 40

$m^3/ngày.đêm$) → Hệ thống thu gom nước thải của KCN Đình Vũ → Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN Đình Vũ;

+ Quy trình xử lý nước thải của HTXLNT tập trung: Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể trung gian → Cụm lọc áp lực → Bể khử trùng → Hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của KCN Đình Vũ.

- Công suất thiết kế:

+ 05 bể tự hoại 3 ngăn: tổng dung tích $78,5m^3$;

+ 01 bể tách mỡ dung tích $0,3m^3$.

+ 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung: $40m^3/ngày.đêm$.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: PAC; Chlorine (hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu của Khu công nghiệp Đình Vũ và không phát sinh thêm chất ô nhiễm).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt quy định tại Khoản 2, Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Niêm yết sơ đồ công nghệ và quy trình vận hành của hệ thống xử lý nước thải;

- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hố ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn;

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý;

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ khu vực xử lý nước thải và hệ thống thoát nước.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: không quá 06 tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm.

2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- 01 mẫu nước thải trước hệ thống xử lý nước thải tập trung (bể gom) và 01 mẫu sau hệ thống xử lý (tại hố ga đầu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Khu công nghiệp Đình Vũ). Toạ độ: $X_{(m)} = 2305599$; $Y_{(m)} = 605305$.

(Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

- Thông số giám sát: pH, COD, BOD₅; TSS, Amoni, dầu mỡ khoáng, Tổng N, Tổng P, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: tuân thủ theo yêu cầu của Khu công nghiệp Đình Vũ.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

- Giai đoạn vận hành ổn định

+ Tần suất: 1 ngày/lần (trong ít nhất 3 ngày liên tiếp);

+ Tổng số mẫu: 3 mẫu đơn.

- Mẫu đơn theo quy định tại Khoản 5 Điều 21, Thông tư số 02/2022/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải của cơ sở, bảo đảm đáp ứng theo yêu cầu đầu nối, tiếp nhận nước thải của Khu công nghiệp Đình Vũ, không xả thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của cơ sở.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Đình Vũ để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

Phụ lục 2**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 3003/GPMT-BQL ngày 21 tháng 6 năm 2023
của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**1. Nguồn phát sinh khí thải:**

- Nguồn số 01: Bụi, khí thải từ quá trình đốt trấu ép cấp nhiên liệu cho lò hơi;
- Nguồn số 02: Bụi từ công đoạn nhập liệu thô của dây chuyền sản xuất thức ăn gia súc;
- Nguồn số 03: Bụi từ công đoạn nhập liệu tinh của dây chuyền sản xuất thức ăn gia súc;
- Nguồn số 04: Bụi từ công đoạn nhập liệu của hệ thống bàn nâng xe tải;
- Nguồn số 05: Bụi từ công đoạn nhập liệu thô của dây chuyền sản xuất thức ăn thủy sản.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:**2.1. Vị trí xả khí thải:**

- Dòng khí thải số 01: Ống xả khí thải của hệ thống lọc bụi túi vải xử lý bụi từ quá trình đốt trấu ép cấp nhiên liệu cho lò hơi. Tọa độ: $X_{(m)} = 2305859$; $Y_{(m)} = 605419$;
- Dòng khí thải số 02: Ống xả khí thải của hệ thống lọc bụi túi vải xử lý bụi từ công đoạn nhập nguyên liệu thô của dây chuyền sản xuất thức ăn gia súc. Tọa độ: $X_{(m)} = 2306143$; $Y_{(m)} = 605326$;
- Dòng khí thải số 03: Ống xả khí thải của hệ thống lọc bụi túi vải xử lý bụi từ công đoạn nhập nguyên liệu tinh dây chuyền sản xuất thức ăn gia súc. Tọa độ: $X_{(m)} = 2305775$; $Y_{(m)} = 605412$;
- Dòng khí thải số 04: Ống xả khí thải của hệ thống lọc bụi túi vải xử lý bụi từ công đoạn nhập nguyên liệu bằng bàn nâng xe tải. Tọa độ: $X_{(m)} = 2305715$; $Y_{(m)} = 605418$;
- Dòng khí thải số 05: Ống xả khí thải của hệ thống lọc bụi túi vải xử lý bụi từ công đoạn nhập nguyên liệu thô dây chuyền sản xuất thức ăn thủy sản. Tọa độ: $X_{(m)} = 2305716$; $Y_{(m)} = 605417$.

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$ múi chiếu 3°).

2.2. Lưu lượng khí thải lớn nhất:

Tổng lưu lượng xả thải: $72.800 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

